

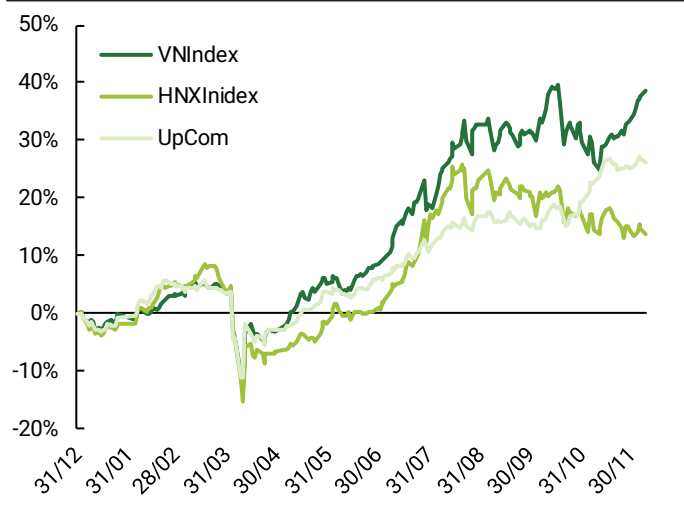
VN-Index **1753.74 (0.71%)**
782 Tr. cổ phiếu 21627.7 Tỷ VND (7.17%)

HNX-Index **258.68 (-0.76%)**
54 Tr. cổ phiếu 1172.7 Tỷ VND (-5.47%)

UPCOM-Index **119.88 (-0.51%)**
42 Tr. cổ phiếu 542.0 Tỷ VND (-22.09%)

VN30F1M **1984.00 (0.38%)**
193,172 HD OI: 36,791 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1753.7, tăng +12.4 điểm (+0.71%). Thanh khoản gần như đi ngang với độ rộng áp đảo bởi số mã giảm. VN30 tăng trong khi HNXIndex giảm.
 - Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Vingroup nâng đỡ chỉ số trong khi nhóm Ngân hàng gây áp lực lớn lên đà giảm. Tâm lý thị trường tiếp tục thận trọng trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng neo mức cao. Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: TAL (+3.4%), QCG (+4.6%), VIC (+6.9%) | Bảo hiểm: MIG (+2.6%), BMI (+2.7%), BVH (+6.9%) | Thực phẩm và đồ uống: SAB (+6.8%) | Dầu khí: PLX (+4.8%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: LPB (-3.7%), EIB (-2.0%), VIB (-1.6%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (-4.2%), VSC (-2.9%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-3.5%), VDS (-1.9%) | Tài nguyên Cơ bản: NKG (-2.2%), HPG (-0.9%), HSG (-0.9%)
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, SAB, VPL, GAS - Chiều giảm | LPB, TCB, VCB, CTG, BID
- Khối ngoại Bán ròng hơn 1800 tỷ, tập trung nhiều ở VPL (gần 1500 tỷ), VIC, SSI, trong khi mua ròng SHB, MBB, VPB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** tiếp tục đi lên với mẫu hình nến Spinning top lưỡng lự cùng với thanh khoản thấp, hàm ý sự thận trọng còn chi phối. Dù chỉ số vẫn giữ được sắc xanh nhưng lực bán bao trùm các ngành và cổ phiếu. Trong bối cảnh thiếu sự đồng thuận từ mặt bằng chung, đà đi lên có thể kém bền vững hơn. Bên cạnh đó, chỉ báo RSI đã tiếp cận mức quá mua, cùng với khu vực 1760 điểm đang là ngưỡng cản mạnh, do đó, chỉ số có thể hạ nhiệt kỹ thuật để củng cố lại đà, với khu vực hỗ trợ gần quanh 1720 - 1740 điểm..
- Đối với HNX-Index**, lực cung tiếp tục chi phối đẩy chỉ số lùi về sắc đỏ. Vận động vẫn nằm trong vùng kiểm định. Trạng thái có lẽ tiếp tục giằng co, với hỗ trợ mạnh ở khu vực đáy gần quanh mức 256, trong khi kháng cự là ngưỡng 270.
- Chiến lược chung:** Theo dõi thêm phản ứng của thị trường và tín hiệu kiểm định hỗ trợ ở các ngành, cổ phiếu. Tỷ trọng duy trì ở mức trung bình đồng thời quản trị rủi ro nếu có mã vi phạm. Chiều mua có thể được cân nhắc nếu việc kiểm định xu hướng thành công. Cần lưu ý độ rộng thị trường đang suy yếu trở lại nên cần hạn chế hưng phấn với các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng. Các nhóm ngành nổi bật như Ngân hàng, Tiêu dùng, Tiện ích, Đầu tư công.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán KDH (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,753.7	📈	0.71%	3.1%	9.7%	21,627.7	📈	7.2%	2.5%	-12.2%	782.0	📈	11.2%	23.2%	-7.8%			
HNX-Index	258.7	📉	-0.8%	0.3%	-0.5%	1,172.7	📉	-5.5%	9.7%	-54.8%	54.4	📉	-15.6%	-1.3%	-45.3%			
UPCOM-Index	119.9	📉	-0.51%	0.6%	2.7%	542.0	📉	-22.1%	13.6%	-49.7%	41.9	📉	-15.2%	56.1%	-4.5%			
VN30	1,983.8	📈	0.4%	2.6%	8.7%	10,556.3	📉	-5.0%	-17.4%	-26.7%	296.9	📈	2.9%	7.5%	-27.3%			
VNMID	2,276.3	📉	-1.5%	-0.3%	1.7%	7,105.6	📈	3.9%	10.0%	-16.6%	275.5	📈	8.4%	11.8%	-16.5%			
VNSML	1,520.8	📉	-0.12%	1.0%	1.1%	1,548.1	📈	16.5%	53.0%	26.1%	118.5	📈	35.0%	47.3%	44.3%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	627.2	📉	-0.89%	2.45%	-0.4%	5,322.7	📈	9.39%	-15.5%	-4.7%	227.6	📈	16.1%	-11.3%	0.9%			
Bất động sản	777.5	📈	4.1%	6.0%	20.1%	3,424.7	📈	1.1%	-28.8%	-19.3%	115.7	📈	13.7%	0.4%	-7.5%			
Dịch vụ tài chính	313.4	📉	-0.8%	0.2%	-2.8%	2,684.2	📉	-16.9%	-12.0%	-17.0%	106.0	📉	-8.5%	-7.6%	-12.4%			
Công nghiệp	282.8	📉	-2.2%	4.1%	8.7%	1,424.5	📈	10.3%	11.1%	-3.8%	37.8	📈	14.6%	12.6%	2.5%			
Tài nguyên cơ bản	530.9	📉	-0.8%	1.5%	2.1%	895.0	📈	30.1%	2.0%	-15.9%	45.3	📈	37.7%	16.5%	-1.1%			
Xây dựng - Vật Liệu	191.7	📉	-0.4%	1.0%	1.3%	1,138.2	📉	-2.2%	15.9%	9.4%	52.7	📉	-3.2%	19.2%	16.4%			
Thực phẩm	571.1	📈	0.8%	1.6%	3.6%	1,335.0	📉	-19.2%	-27.3%	-19.0%	35.1	📉	-18.0%	-20.0%	-22.6%			
Bán Lẻ	1,568.7	📉	-0.5%	6.4%	7.5%	764.6	📉	-19.1%	-23.2%	2.8%	11.0	📉	-8.3%	-19.1%	3.1%			
Công nghệ	511.0	📉	-0.7%	0.1%	-3.5%	653.1	📈	6.2%	0.4%	-12.6%	17.8	📈	135.8%	87.7%	92.6%			
Hóa chất	166.0	📉	-1.31%	0.9%	-2.4%	435.2	📉	-2.7%	-0.9%	-21.6%	18.6	📉	-1.3%	12.1%	7.1%			
Tiện ích	671.7	📈	0.6%	0.4%	0.9%	251.1	📈	17.0%	-18.9%	-15.0%	11.6	📈	11.0%	-10.1%	-19.6%			
Dầu khí	72.4	📈	0.36%	-0.9%	-5.5%	468.9	📈	132.0%	63.4%	-11.8%	20.3	📈	140.6%	74.2%	-3.3%			
Dược phẩm	432.0	📈	0.0%	2.4%	1.5%	121.2	📉	-35.3%	-23.4%	39.6%	11.6	📈	113.6%	82.1%	197.3%			
Bảo hiểm	91.8	📈	5.2%	0.0%	-3.2%	106.1	📈	349.4%	218.6%	196.9%	3.1	📈	448.0%	177.9%	166.3%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,753.7	0.7%	38.4%	16.9x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,261	-1.0%	-9.9%	13.6x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,711	0.9%	23.0%	21.6x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,925	-0.3%	-5.2%	15.9x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,949	-	-8.9%	10.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,924	0.54%	17.1%	18.6x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,765	-1.2%	28.4%	13.1x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	50,582	0.18%	26.8%	22.2x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,870	0.2%	16.8%	27.3x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	47,955	0.2%	12.7%	23.2x	4.9x
FTSE 100	Anh	9,662	-0.1%	18.2%	14.6x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,725	0.02%	16.9%	17.3x	2.5x
DXV		99.0	-0.02%	-8.8%		
USDVND		26,363	-0.019%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

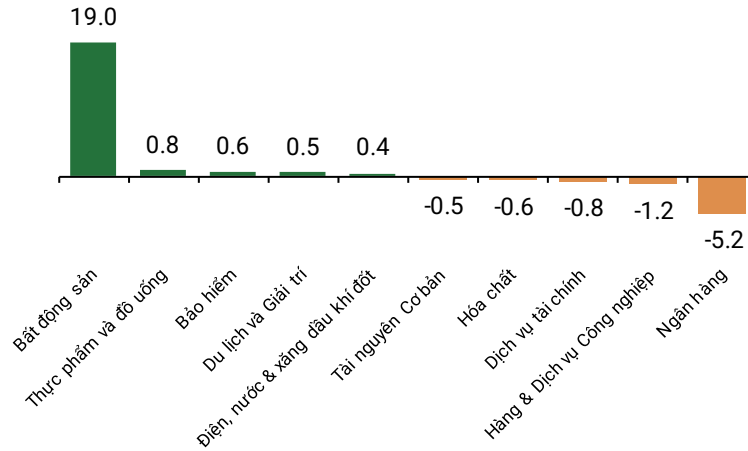
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.9%	-0.7%	-15.4%	-11.2%
Dầu WTI	▼	-1.0%	-0.4%	-17.0%	-11.5%
Khí gas	▼	-4.0%	17.6%	39.7%	65.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	0.0%	-4.3%	-9.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.4%	0.2%	-5.1%	-6.8%
PVC (*)	▼	-0.9%	-4.1%	-11.3%	-13.2%
Phân Urea (*)	▲	1.2%	-1.3%	6.2%	13.6%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.2%	1.2%	-13.3%	-17.0%
Bông Cotton	▬	0.0%	-2.3%	-9.2%	-13.0%
Đường	▬	0.1%	5.1%	-23.1%	-32.0%
World Container Index	▲	6.7%	-1.7%	-49.3%	-45.5%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-3.4%	-1.2%	49.3%	46.8%
Vàng	▬	0.2%	5.1%	60.2%	59.7%
Bạc	▬	0.2%	20.9%	102.2%	88.7%

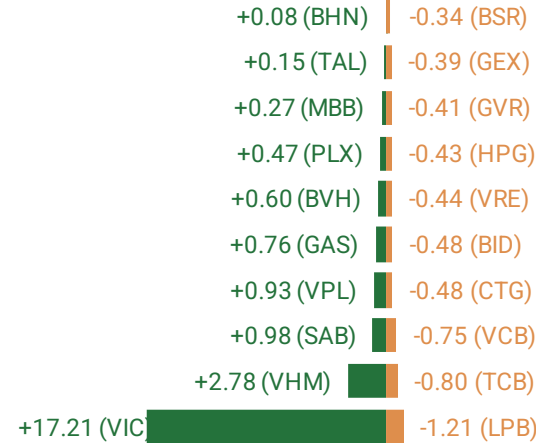
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

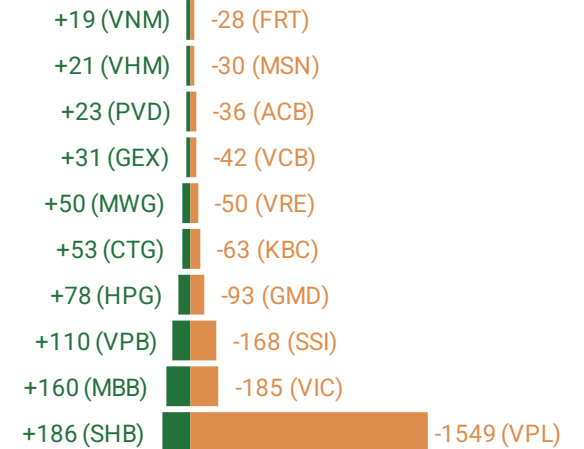
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



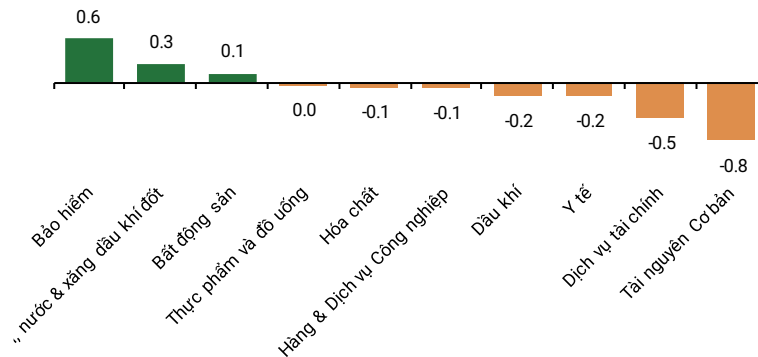
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



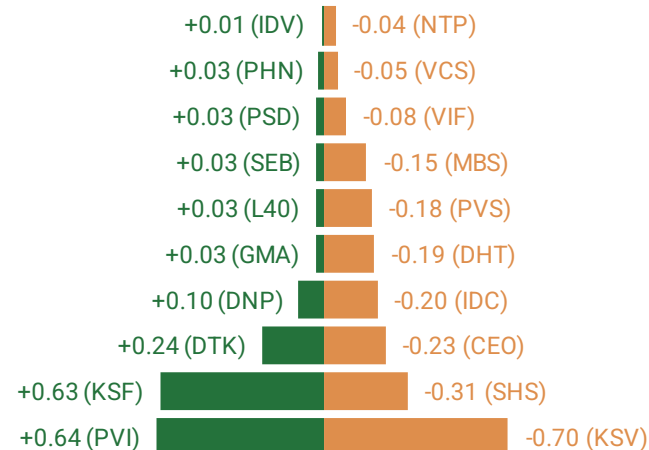
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



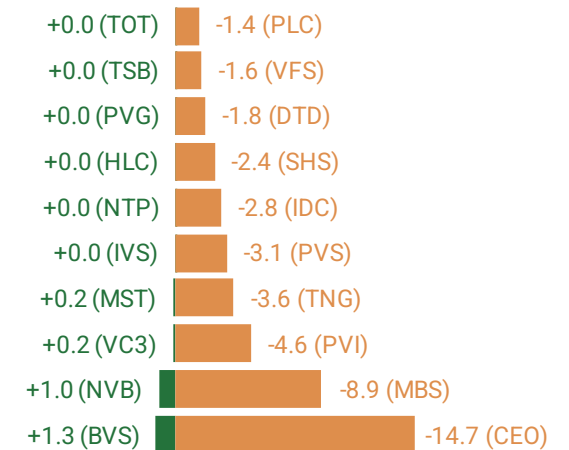
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



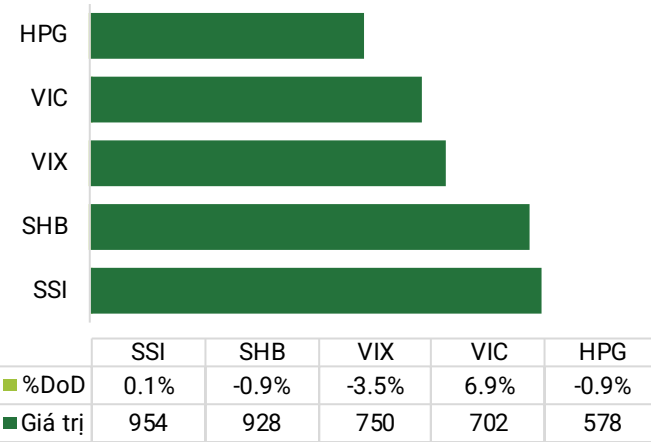
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



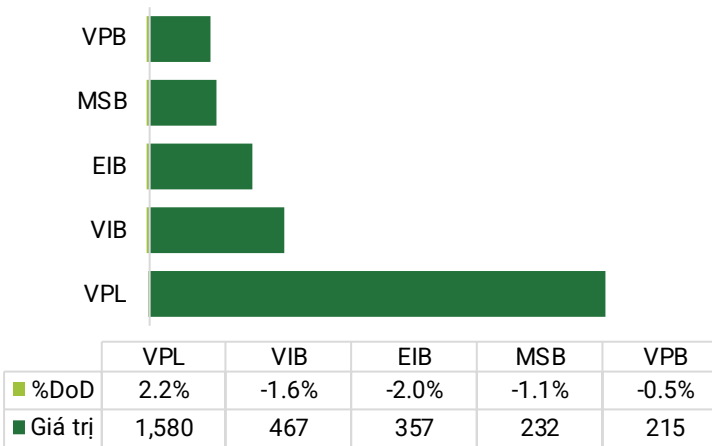
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

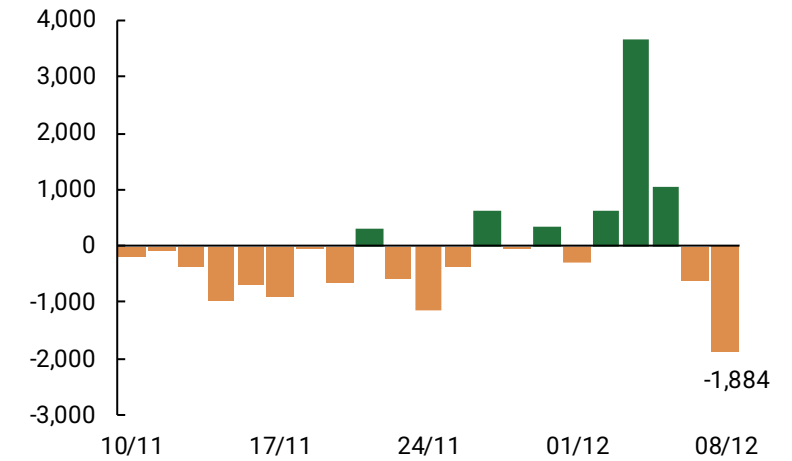


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

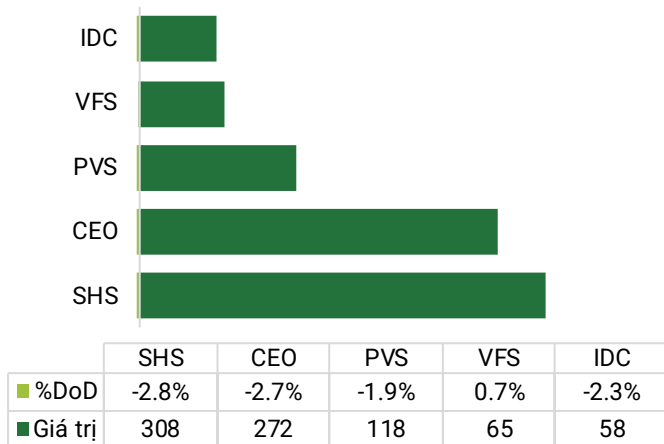


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

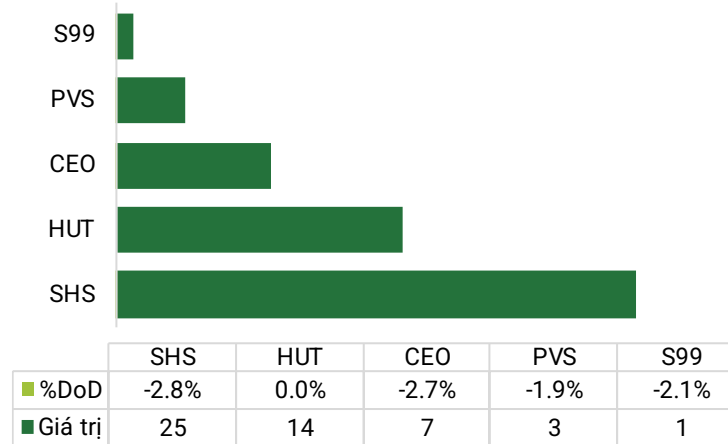
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



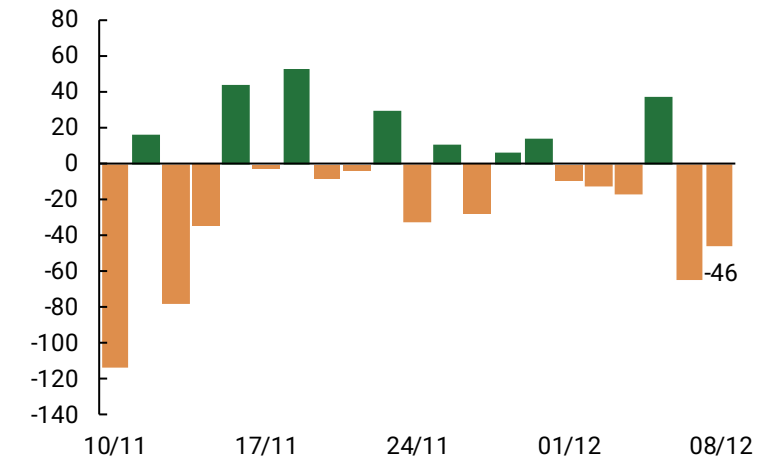
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 - 1720.
- ✓ Kháng cự: 1750 – 1760.
- ✓ Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại đà tăng.

Kịch bản: Chỉ số tiếp tục trạng thái giằng co trên vùng cản 1750 – 1760. Sắc xanh được giữ nhưng mặt bằng chung cổ phiếu đã không đồng thuận. Điểm tích cực là thanh khoản thấp, hàm ý cung bán chưa gây áp lực lớn. Nếu độ rộng không cải thiện, đà đi lên có thể tiềm ẩn rủi ro và khả năng hạ nhiệt kỹ thuật để củng cố lại đà là cần thiết, với khu vực hỗ trợ quanh 1720 – 1740 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 - 1920.
- ✓ Kháng cự: 2000.
- ✓ Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại đà tăng.

➔ VN30 tiếp cận vùng cản mục tiêu 2000 điểm nhưng chưa đủ động lực để bứt phá. Nhóm Vingroup dẫn dắt đà tăng trong khi số mã giảm trong rổ áp đảo (21 mã giảm). Điểm tích cực là thanh khoản thấp cho thấy cung bán chưa gây áp lực. Vận động có thể đi ngang củng cố thêm, với hỗ trợ gần quanh vùng 1940 - 1960.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	KDH	SELL	Current price	33.4		P/E (x)	39.0
Exchange	HOSE		Action price	35.4	-5.6%	P/B (x)	2.1
Sector	Real Estate Holding & Development		Selling price	09/12	33.4	EPS	857.5
						ROE	5.4%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá giảm về dưới MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu và giảm về miền âm, trong khi RSI cũng hạ nhiệt dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Rủi ro cao hơn nếu đánh mất mốc 33.
- ➔ Đà tăng suy yếu và rủi ro còn điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	KDH	Bán	09/12/2025	33.40	35.40	-5.6%	39.0	10.2%	33	-6.8%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	PC1	Nắm giữ	18/11/2025	02/12/2025	22.40	22.5	-0.4%	25.0	11.1%	21.0	-6.7%	
2	PHR	Mua	28/11/2025	-	57.20	56.6	1.1%	64.0	13.1%	53.0	-6.4%	
3	DGW	Mua	01/12/2025	-	42.50	43.70	-2.7%	50.0	14.4%	40.0	-8.5%	
4	NTP	Mua	03/12/2025	-	63.90	64.2	-0.5%	71.0	10.6%	61.0	-5.0%	
5	DBC	Mua	04/12/2025	-	27.60	27.60	0.0%	30.5	10.5%	26.0	-5.8%	
6	VGTT	Mua	05/12/2025	-	12.56	12.7	-0.8%	14.0	10.7%	12.0	-5.1%	
7	SHB	Mua	08/12/2025	-	16.60	16.75	-0.9%	18.5	10.4%	15.9	-5.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1984, tăng 7.5 điểm (+0.4%). Giá biến động mạnh trong phiên theo cả hai chiều. Đà tăng chiếm ưu thế ở phiên sáng trong khi áp lực bán trở lại chi phối vào phiên chiều.
- **Ở đồ thị 15 phút**, chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu và vẫn trên đà giảm, dù vậy, trạng thái này được bù đắp bởi RSI phục hồi lên trên mức trung bình, hàm ý tín hiệu điều chỉnh lành mạnh. Vận động có thể tiếp tục kiểm định thêm vùng 1976 – 1986. Vị thế Long cân nhắc khi giá vượt và củng cố được trên ngưỡng 1988. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1975, có thể gia tăng thêm Short nếu tiếp tục đánh mất ngưỡng 1963.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1871, giảm 0.5 điểm (-0.03%). Độ lệch basis -9.1 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 14 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1860 - 1865, trong khi kháng cự là ngưỡng 1880..

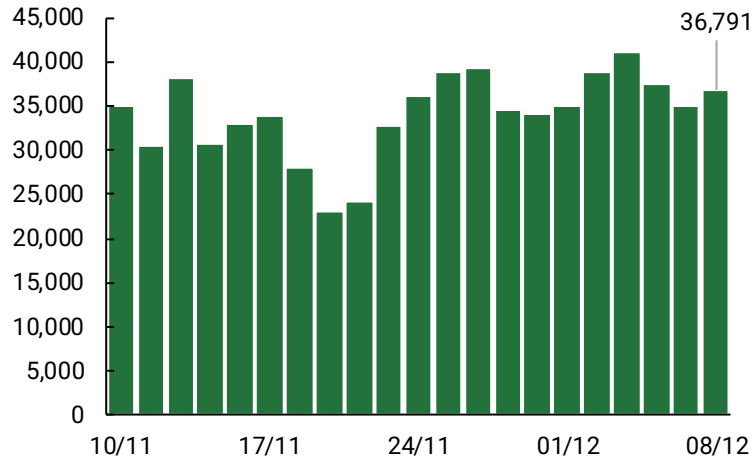
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.988	2.000	1.980	12 : 08
Short	< 1.975	1.965	1.981	10 : 06
Short	< 1.963	1.952	1.970	11 : 07

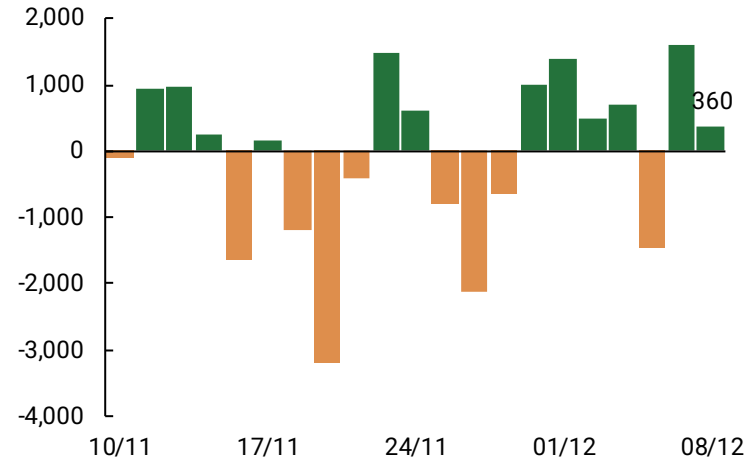
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,975.0	4.0	16	229	1,994.3	-19.3	18/06/2026	192
41I1G3000	1,976.3	7.3	31	412	1,989.3	-13.0	19/03/2026	101
41I1G1000	1,981.4	7.4	619	1,305	1,985.9	-4.5	15/01/2026	38
VN30F2512	1,984.0	7.5	193,172	36,791	1,984.4	-0.4	18/12/2025	10
41I2FC000	1,871.0	-0.5	14	53	1,880.6	-9.6	18/12/2025	10

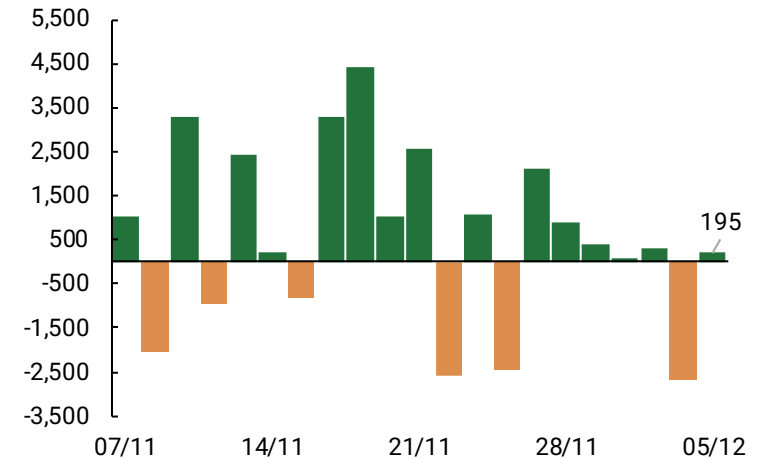
Khối lượng mở (Open interest)



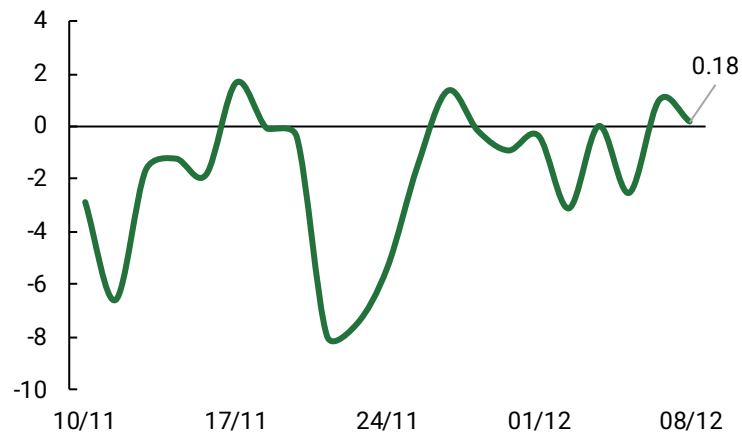
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



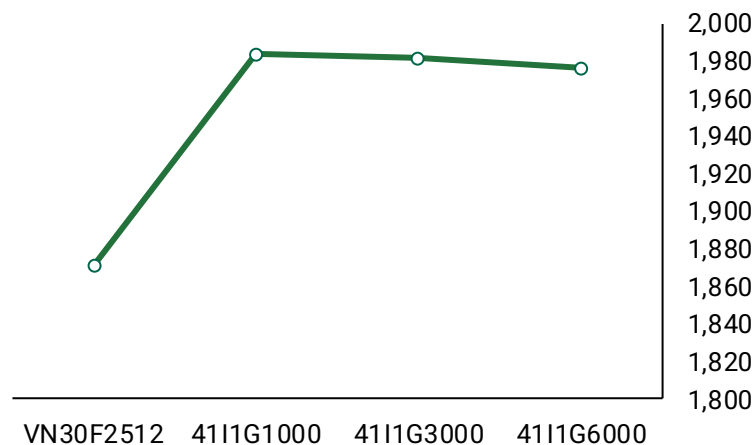
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



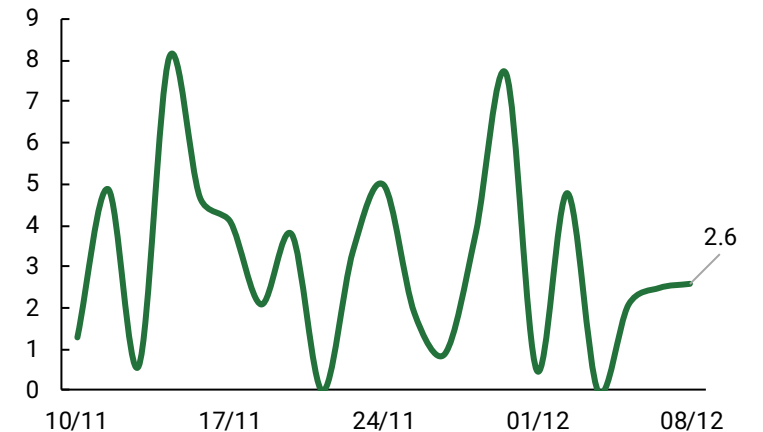
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,200	65,400	-13.0%	Bán
BCM	66,000	74,500	12.9%	Tăng tỷ trọng
CTD	86,600	91,400	5.5%	Nắm giữ
CTI	23,300	27,200	16.7%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,000	68,000	36.0%	Mua
DDV	25,516	35,500	39.1%	Mua
DGC	94,000	102,300	8.8%	Nắm giữ
DGW	42,500	48,500	14.1%	Tăng tỷ trọng
DPG	42,700	53,100	24.4%	Mua
DPR	37,550	46,500	23.8%	Mua
DRI	12,953	17,200	32.8%	Mua
EVF	11,900	14,400	21.0%	Mua
FRT	157,300	135,800	-13.7%	Bán
GMD	59,500	72,700	22.2%	Mua
HAH	59,200	67,600	14.2%	Tăng tỷ trọng
HDG	30,400	33,800	11.2%	Tăng tỷ trọng
HHV	14,650	12,600	-14.0%	Bán
HPG	26,750	12,600	-52.9%	Bán
IMP	49,200	55,000	11.8%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,300	22,700	-10.3%	Bán
MSH	33,750	43,100	27.7%	Mua
MWG	84,900	92,500	9.0%	Nắm giữ
NLG	35,850	39,950	11.4%	Tăng tỷ trọng
NT2	23,850	27,400	14.9%	Tăng tỷ trọng
PHR	57,200	72,800	27.3%	Mua
PNJ	89,400	96,800	8.3%	Nắm giữ
PVT	18,400	18,900	2.7%	Nắm giữ
SAB	53,200	59,900	12.6%	Tăng tỷ trọng
TLG	69,000	59,700	-13.5%	Bán
TCB	34,200	35,650	4.2%	Nắm giữ
TCM	27,650	38,400	38.9%	Mua
TRC	78,900	95,800	21.4%	Mua
VCG	24,400	26,200	7.4%	Nắm giữ
VHC	56,100	60,000	7.0%	Nắm giữ
VNM	63,500	66,650	5.0%	Nắm giữ
VSC	21,950	17,900	-18.5%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/12	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
05/12	Việt Nam – FTSE công bố đảo danh mục Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp
06/12	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 11 và 11 tháng
09/12	Úc – RBA công bố lãi suất
10/12	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Canada – BOC công bố lãi suất
11/12	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành, Chỉ số giá sản xuất (PPI)
12/12	Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
17/12	Mỹ - Doanh số bán lẻ
18/12	Việt Nam - Đảo hạn phái sinh Anh – BoE công bố lãi suất
19/12	Việt Nam - Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất Mỹ - Công bố số cuối cùng GDP
31/12	Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC

THÔNG TIN VĨ MÔ

NHNN bơm ròng hơn 35.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng neo cao: Trong tuần từ 1/12 – 5/12, NHNN đã cho vay tổng cộng gần 115,760 tỷ đồng với lãi suất 4% và 4.5% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá. Cùng thời gian trên, khối lượng đáp hạn lên tới 80,443 tỷ đồng. Trong khi đó, kênh tín phiếu không ghi nhận giao dịch. Do vậy, tổng cộng trong tuần NHNN đã bơm ròng 35.317 tỷ đồng.

Thủ tướng ký công điện thúc tiến độ giải ngân đầu tư công, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch: Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 11 tháng ước tính đạt 60.6% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao. Kết quả 11 tháng năm 2025 (+58.2% YoY) nhưng chưa đạt mục tiêu đề ra, trong khi thời gian giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 chỉ còn 55 ngày, khối lượng giải ngân lớn (khoảng 360,000 tỷ đồng).

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CTD – Coteccons cùng liên danh tổng thầu thi công hạng mục và gói thầu quan trọng thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế Gia Bình: HĐQT CTCP Xây dựng Coteccons vừa ban hành nghị quyết chấp thuận chủ trương để công ty ký kết các hợp đồng với liên danh tổng thầu nhằm thi công những hạng mục và gói thầu quan trọng thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế Gia Bình. Đây là một trong những dự án trọng điểm cấp quốc gia, với tổng diện tích hơn 1.900 ha, tổng mức đầu tư dự kiến hơn 196.000 tỷ đồng cho hai giai đoạn.

DCM – Đạm Cà Mau nâng gấp đôi chỉ tiêu lợi nhuận 2025 lên 1448 tỷ đồng: Ngày 5/12/2025, DCM công bố điều chỉnh tăng mạnh kế hoạch kinh doanh năm 2025 sau khi lợi nhuận 9 tháng vượt 200% mục tiêu. Theo nghị quyết HĐQT, kế hoạch doanh thu hợp nhất được nâng từ 13.983 tỷ lên 15.863 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận sau thuế tăng gần gấp đôi, từ 774 tỷ lên 1.448 tỷ đồng, phản ánh kết quả kinh doanh tích cực và triển vọng thuận lợi của doanh nghiệp.

VCW, BBC – Nước sạch sông Đà và Bibica (BBC) chính thức bị hủy tư cách đại chúng: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã hủy tư cách công ty đại chúng của VCW và BBC do cơ cấu cổ đông không còn đáp ứng quy định tối thiểu về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nhỏ lẻ (yêu cầu $\geq 10\%$). Ở VCW, cổ đông nhỏ lẻ chỉ còn 1,59%, trong khi phần lớn vốn thuộc GELEX và REE. Với Bibica, PAN Group nắm tới 98,3% cổ phần và đã bán lại toàn bộ cho tập đoàn Indonesia SMA, khiến công ty không còn phân tán sở hữu. Việc hủy tư cách là hệ quả của tình trạng sở hữu cô đặc dù hoạt động kinh doanh của cả hai doanh nghiệp vẫn ổn định hoặc cải thiện.

SBT – SBT chốt phát hành 1.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi lãi suất 9,5%, IPO các đơn vị thành viên cho tham vọng vốn hóa 2,7 tỷ USD: AgriS ghi nhận doanh thu hơn 28.000 tỷ đồng nhưng đặt kế hoạch 2025-2026 thận trọng với doanh thu giảm và lợi nhuận đi ngang. Doanh nghiệp dự kiến huy động gần 1.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi để tái cơ cấu nợ. AgriS tiếp tục mở rộng sang mảng thực phẩm – đồ uống và đặt mục tiêu đạt 60.000 tỷ doanh thu năm 2030.

VIC – Vingroup lên kế hoạch thành lập công ty con tại Congo: Vingroup dự kiến thành lập công ty con Vingroup DRC Holding S.A.R.L tại thủ đô Kinshasa (Congo), với kế hoạch góp vốn 28 triệu USD theo tiến độ được phê duyệt. Công ty mới sẽ có nhiệm vụ nghiên cứu thị trường và tìm kiếm cơ hội đầu tư trong mảng bất động sản, ô tô điện và các lĩnh vực khác thuộc hệ sinh thái Vingroup.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415